

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: LỊCH SỬ - LỚP 12

A. HÌNH THỨC KIỂM TRA

Trắc nghiệm: 100%

B. NỘI DUNG ÔN TẬP

Nội dung kiến thức ôn tập học sinh chú ý những nội dung trọng tâm sau:

BÀI 9:

Câu 1. Trật tự thế giới mới được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Trật tự Vecxai – Oasinhton
- B. Trật tự hai cực Ianta
- C. Trật tự đa cực của các nước lớn
- D. Trật tự một cực do Mĩ đứng đầu

Câu 2. Nội dung nào sau đây *không phải* là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Quyền bình đẳng giữa các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước
- C. Nguyên tắc nhất trí giữa năm cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp, Trung Quốc
- D. Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội

Câu 3. Chính sách Chiến tranh lạnh của Mĩ gắn liền với

- A. Học thuyết Aixenhao.
- B. Học thuyết Níchxon.
- C. Học thuyết Truman.
- D. Học thuyết Kennơđi.

Câu 4. Cuộc gặp gỡ không chính thức tại đảo Manta hai nhà lãnh đạo M.Goócbachốp và G.Busơ đã

- A. kí Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa.
- B. kí Hiệp định về những cơ sở quan hệ Đông Đức và Tây Đức.
- C. kí Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược.
- D. tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

Câu 5. Định ước Henxki năm 1975 được kí giữa 33 nước châu Âu và Mĩ, Canada nhằm mục đích gì?

- A. Tăng cường hợp tác giữa các nước về giáo dục, y tế.
- B. Trao đổi thành tựu khoa học - kĩ thuật.
- C. Tạo cơ chế giải quyết vấn đề an ninh hòa bình ở châu Âu.
- D. Giải quyết vấn đề ở Campuchia.

Câu 6. Sự kiện nào đánh dấu cuộc chiến tranh lạnh kết thúc?

- A. Hiệp ước hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (1972)
- B. Hiệp ước thủ tiêu tên lửa tầm trung ở châu Âu (1987)
- C. Hiệp ước hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (1974)
- D. Goócbachốp gặp Busơ tại Manta (1989)

Câu 7. Nguồn gốc mâu thuẫn Đông - Tây là

- A. đối lập giữa nền văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.
- B. đối lập về mục tiêu chiến lược và sức mạnh quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.
- C. đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Liên Xô và Mĩ.

D. đối lập về sức mạnh quân sự và văn hóa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.

Câu 8. Sự kiện khởi đầu chính sách chống Liên Xô gây lên tình trạng Chiến tranh lạnh của Mỹ là

A. Mỹ đề ra kế hoạch Mácsan

B. Cộng hòa Liên bang Đức được kết nạp vào khối NATO

C. Bản thông điệp của Tổng Mĩ Truman gửi tới Quốc hội

D. Cộng hòa Liên bang Đức gia nhập NATO và tổ chức VASAVA được kí kết.

Câu 9. Cuộc tấn công khủng bố bất ngờ vào nước Mỹ ngày 11/9/2001 để lại hậu quả gì?

A. Trung tâm thương mại thế giới sụp đổ thiệt hại rất lớn về người và của.

B. Thủ đô Mỹ sụp đổ hoàn toàn, nhiều của cải vật chất bị phá hủy.

C. Trụ sở Liên Hợp Quốc bị phá hủy.

D. Thủ đô nước Anh bị sụp đổ.

Câu 10. Nguyên nhân khiến Mỹ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh là

A. cuộc chạy đua vũ trang kéo dài làm suy giảm thế mạnh của họ trên thế giới.

B. sự đối đầu giữa hai nước trong hơn bốn thập kỉ vẫn không phân thắng bại.

C. thế giới xuất hiện xu thế hòa hoãn, hai bên nên dừng lại.

D. để mở ra chiều hướng, điều kiện giải quyết các tranh chấp và xung đột quốc tế.

Câu 11. Sự kiện đánh dấu sự khởi đầu Chiến tranh lạnh, xác lập hai cực, hai phe của Mỹ và Liên Xô là

A. sự ra đời kế hoạch Mácsan; Hội đồng tương trợ kinh tế SEV.

B. sự ra đời học thuyết Toruman, Hội đồng tương trợ kinh tế SEV.

C. sự ra đời của khối NATO; Hiệp ước Vácsava

D. Sự ra đời của khối NATO; Hội đồng tương trợ kinh tế SEV

Câu 12. Chiến tranh lạnh chấm dứt, các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược

A. củng cố an ninh quốc phòng.

B. tập trung phát triển kinh tế.

C. tập trung phát triển văn hóa.

D. xây dựng sức mạnh quân sự

Câu 13. Thông điệp của Tổng thống Truman (12/3/1947) khẳng định

A. sự tồn tại của Liên Xô là nguy cơ đối với nước Mỹ.

B. Mỹ và Liên Xô không bao giờ có chung mục tiêu chiến lược.

C. sự tồn tại của Liên Xô ảnh hưởng đến tình hình kinh tế, quân sự Mỹ.

D. Mỹ và Liên Xô phải đi đến kết thúc chiến tranh lạnh.

Câu 14. Liên minh quân sự lớn nhất do Mỹ đứng đầu chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu là

A. ANZUS.

B. CENTO.

C. SEATO.

D. NATO.

Câu 15. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô thay đổi như thế nào?

A. Từ liên minh chống phát xít chuyển sang đối đầu chiến tranh lạnh.

B. Hợp tác cùng nhau giải quyết nhiều vấn đề quốc tế lớn.

C. Chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

D. Mâu thuẫn nhau gay gắt về quyền lợi.

BÀI 10:

Câu 1. Hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển vừa là

A. nhiệm vụ chung của toàn nhân loại khi bước vào thế kỉ XXI.

B. trách nhiệm của các nước đang phát triển.

C. trách nhiệm của các nước phát triển hiện nay.

D. là thời cơ và vừa là thách thức đối với các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.

Câu 2. Sự phân chia đối lập về kinh tế, chính trị và quân sự giữa các nước Tây Âu và Đông Âu được tạo nên bởi

A. Học thuyết Tơ-ru-man của Mĩ.

B. “Kế hoạch Mác-san” và sự ra đời của khối quân sự NATO.

C. Chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mĩ.

D. Sự thành lập khối quân sự NATO.

Câu 3. Năm 1991, diễn ra sự kiện gì có liên quan đến quan hệ quốc tế?

A. Mĩ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh.

B. Trật tự hai cực Ianta bị xói mòn.

C. Trật tự hai cực Ianta bị sụp đổ

D. Xô - Mĩ tuyên bố hợp tác trên mọi phương diện.

Câu 4. Ý nào sau đây **không phải** là tác động tích cực của cuộc cách mạng khoa học công nghệ nửa sau thế kỉ XX?

A. Năng suất lao động tăng.

B. Thay đổi về cơ cấu dân cư.

C. Ô nhiễm môi trường.

D. Hình thành xu thế toàn cầu hóa.

Câu 5. Tổ chức nào sau đây **không phải** là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM).

B. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).

D. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF)

Câu 6. Ý nào sau đây **không phải** là biểu hiện của xu thế toàn cầu hóa?

A. sự ra đời các tổ chức chính trị, quân sự khu vực.

B. sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ thương mại, quốc tế.

C. sự sáp nhập, hợp nhất của các công ty vừa và nhỏ thành những tập đoàn lớn.

D. sự của các tổ chức liên kết kinh tế, thương mại, tài chính quốc tế và khu vực.

Câu 7. Quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng, tác động, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, dân tộc trên thế giới được gọi là

A. quá trình công nghiệp hóa

B. quá trình toàn cầu hóa

C. quá trình hiện đại hóa

D. quá trình tư bản hóa

Câu 8. Định ước Henxinki (8/1975) đã tạo nên cơ chế giải quyết các vấn đề liên quan đến hòa bình, an ninh ở

A. Châu Á.

B. Châu Âu

C. Châu Phi

D. Châu Âu và châu Á.

Câu 9. Hiệp ước về việc hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa (ABM) và hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược (SALT -1) được ký giữa những quốc gia nào ?

A. Liên Xô và Nhật .

C. Liên Xô và Mỹ

B. Liên Xô và Anh

D. Mỹ và Nhật.

Câu 10. Trật tự 2 cực Ianta sụp đổ vì

A. Mĩ và Liên Xô chấm dứt chiến tranh lạnh.

B. Liên Xô sụp đổ, chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã.

C. ảnh hưởng của Mĩ và Liên Xô bị thu hẹp

D. sự cạnh tranh của Nhật và Tây Âu.

BÀI 12:

Câu 1. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào lĩnh vực nào?

A. Nông nghiệp.

B. Khai thác mỏ.

C. Giao thông vận tải.

D. Thương nghiệp.

Câu 2. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp nào có số lượng tăng nhanh nhất?

A. Nông dân.

B. Tư sản dân tộc.

C. Địa chủ.

D. Công nhân.

Câu 3. Hậu quả lớn nhất về kinh tế do chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp là

A. kinh tế phát triển không đều.

B. kinh tế có nguy cơ bị thui chột.

C. Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ hàng hóa của Pháp.

D. nguồn ngân sách Pháp thu được từ thuế ngày một tăng.

Câu 4. Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc?

A. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Vécxai.

B. Đọc Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

C. Bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

D. Tham gia sáng lập ra Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 5. Chính Đảng của tư sản và địa chủ ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925 là

A. Đảng Lập hiến.

B. Đảng Thanh niên.

C. Việt Nam Quốc dân Đảng.

D. An Nam Cộng sản Đảng.

Câu 6. Tờ báo nào của tiểu tư sản trí thức ở Việt Nam giai đoạn 1919-1925?

A. Người nhà quê.

B. Tin tức.

C. Tiền phong.

D. Dân chúng.

Câu 7. Tờ báo do Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm kiêm chủ bút là báo

A. nhân đạo.

B. người cùng khổ.

C. đời sống công nhân.

D. sự thật.

Câu 8. Nguyễn Ái Quốc tố cáo tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân An Nam thông qua tác phẩm

A. bản án chế độ thực dân Pháp.

B. con rồng tre.

C. sự thật.

D. vi hành.

Câu 9. Phong trào “chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa” là của giai cấp

A. địa chủ.

B. nông dân.

C. tư sản dân tộc.

D. tư sản mại bản.

Câu 10. Tháng 10/1923, Nguyễn Ái Quốc dự Hội nghị

A. Quốc tế Nông dân.

B. Quốc tế Cộng sản.

C. thành lập Đảng.

D. Vécxai.

Câu 11. Giai cấp công nhân có nguồn gốc từ đâu?

A. Giai cấp tư sản bị phá sản.

B. Nông dân bị tước đoạt ruộng đất.

C. Thợ thủ công bị thất nghiệp.

D. Tiểu tư sản bị chèn ép.

Câu 12. Cuộc khai thác thuộc địa lần hai của thực dân Pháp nhằm mục đích chính là

A. phát triển kinh tế Đông Dương.

B. nắm chặt hơn thị trường Việt Nam.

C. bù đắp những thiệt hại do chiến tranh gây ra.

D. khôi phục lại địa vị của Pháp trong thế giới tư bản.

Câu 13. Sự kiện nào đánh dấu bước phát triển của phong trào công nhân chuyển từ hình thức đấu tranh tự phát sang tự giác?

A. Đòi nhà cầm quyền Pháp trả lại tự do cho Phan Bội Châu.

B. Bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) tháng 8/1925.

C. Thành lập các Xô viết.

D. Đám tang Phan Châu Trinh.

Câu 14. Nguyễn Ái Quốc rút ra được “muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình” từ sự kiện

A. gửi đến hội nghị Vécxai, bản yêu sách của nhân dân An Nam.

B. đọc bản sơ thảo về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.

C. gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

D. sáng lập ra Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 15. Sự kiện nào chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc từ một người Việt Nam yêu nước trở thành người Quốc tế Cộng sản?

A. Gửi đến hội nghị Vécxai, bản yêu sách của nhân dân An Nam.

- B. Đọc bản sơ thảo về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin.
- C. Gia nhập Quốc tế cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. Sáng lập ra Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Bài 13:

Câu 1. Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập tổ chức cách mạng nào?

- A. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Tân Việt Cách mạng Đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng.

Câu 2. Quá trình phân hóa của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã dẫn đến sự thành lập các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng.
- B. An Nam Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản Đảng và Tân Việt Cách mạng Đảng.

Câu 3. Quá trình phân hóa của Tân Việt Cách mạng Đảng đã dẫn đến sự thành lập tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng.
- B. An Nam Cộng sản Đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Tân Việt Cách mạng Đảng.

Câu 4. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách Mạng Thanh niên là

- A. báo Thanh Niên.
- B. tác phẩm "Đường Kách mệnh".
- C. bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. báo Người cùng khổ.

Câu 5. Ở Việt Nam trong năm 1929 nội dung nào **không** thể hiện đúng ý nghĩa sự ra đời 3 tổ chức cộng sản?

- A. Là sự phát triển khách quan của cuộc vận động giải phóng dân tộc.
- B. Là sự chuẩn bị cho sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
- C. Phản ánh sự phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước.
- D. Là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Câu 6. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở các lớp huấn luyện tại Quảng Châu được tập hợp và in thành tác phẩm

- A. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- B. Bản yêu sách 8 điểm.
- C. Đường Kách mệnh.
- D. Đời sống mới.

Câu 7. Chủ trương “Vô sản hóa” vào cuối năm 1928 của tổ chức nào?

- A. Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam quốc dân đảng.
- D. Hội Phục Việt.

Câu 8. Sau khi ra đời năm 1929, ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã có hoạt động như thế nào?

- A. Hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau.
- B. Phát động các cuộc khởi nghĩa vũ trang.
- C. Đẩy mạnh đấu tranh du kích.
- D. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa.

Câu 9. Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là

- A. tự do và dân chủ.
- B. độc lập và tự do.
- C. ruộng đất cho dân cày.
- D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 10. Tháng 12/1927 trên cơ sở hạt nhân là Nam đồng thư xã đã thành lập ra tổ chức nào?

- A. Đảng Thanh niên.
- B. Đảng Lập hiến.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 11. Hoạt động của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng đã chấm dứt sau cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Thái Nguyên. B. Yên Bái.
C. Bắc Sơn. D. Nam Kì.

Câu 12. Mục tiêu của Việt Nam Quốc dân đảng là

- A. xóa bỏ ngôi vua.
B. thiết lập dân quyền.
C. đánh đuổi giặc Pháp, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
D. đánh đổ ngôi vua, đánh đuổi giặc Pháp, lập nên nước Việt Nam độc lập.

Câu 13. Tháng 2/1929 tổ chức nào đã tổ chức vụ ám sát tên trùm mộ phu Badanh ở Hà nội?

- A. Tâm tâm xã. B. Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
C. Tân Việt Cách mạng đảng. D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 14. Địa bàn hoạt động chủ yếu của Việt Nam Quốc dân đảng ở đâu?

- A. Bắc Kì. B. Trung Kì.
C. Nam Kì. D. Nước ngoài.

Câu 15. Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đến nay gì?

- A. Độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.
B. Giải phóng dân tộc, nhân dân được ấm no, hạnh phúc.
C. Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.
D. Giải phóng dân tộc, giải phóng tất cả các giai cấp.

Bài 14:

Câu 1. Đây là nguyên nhân dẫn đến bùng nổ phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế. B. Pháp tiến hành chương trình khai thác thuộc địa.
C. Các tổ chức Cộng sản ra đời. D. Các tổ chức Cách mạng ra đời.

Câu 2. Trong những năm 1929 - 1933, bức tranh chung của tình hình kinh tế Việt Nam là

- A. nông nghiệp phục hồi. B. công nghiệp tăng.
C. thương mại mở rộng. D. khủng hoảng suy thoái.

Câu 3. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đã ảnh hưởng lớn nhất đối với Việt Nam trên lĩnh vực nào?

- A. Thương nghiệp. B. Thủ công nghiệp.
C. Công nghiệp. D. Nông nghiệp.

Câu 4. Trong năm 1930, tiến hành nhiều cuộc đấu tranh nhất trên phạm vi cả nước là lực lượng xã hội nào?

- A. Công nhân. B. Nông dân.
C. Địa chủ. D. Tư sản dân tộc.

Câu 5. Trên lĩnh vực văn hóa - giáo dục, chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh đã tiến hành biện pháp nào?

- A. Thực hiện quyền tự do dân chủ cho nhân dân. B. Chia ruộng đất cho dân cày.
C. Mở lớp dạy chữ Quốc ngữ cho nhân dân. D. Xóa nợ cho người nghèo.

Câu 6. Ngày 1/5/1930 diễn ra nhiều cuộc đấu tranh kỷ niệm ngày gì?

- A. Ngày Quốc tế Lao động. B. Khởi nghĩa toàn quốc.
C. Quốc khánh nước Việt Nam. D. Tổng tuyển cử trong cả nước.

Câu 7. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đã làm giai cấp nào khổ cực nhất?

- A. Nông dân. B. Công nhân.
C. Tiểu tư sản. D. Tư sản.

Câu 8. Nội dung nào **không phải** là chính sách của Xô viết Nghệ - Tĩnh?

- A. Thành lập các đội tự vệ đỏ và toà án nhân dân. B. Chia ruộng đất công cho dân cày nghèo.
C. Tổ chức các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. D. Xóa bỏ các tệ nạn xã hội, giữ vững trật tự trị an.

Câu 9. Hội nghị lần thứ nhất ban Chấp hành Trung ương Đảng lâm thời họp trong hoàn cảnh phong trào cách mạng 1930 - 1931

- A. bắt đầu bùng nổ.
- B. đang diễn ra quyết liệt.
- C. bắt đầu thoái trào.
- D. thời kỳ thoái trào.

Câu 10. Trong những năm khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933, mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam là mâu thuẫn giữa

- A. nông dân với địa chủ phong kiến.
- B. tiểu tư sản với địa chủ phong kiến.
- C. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.
- D. dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai phản động.

Câu 11. Hậu quả lớn nhất của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933 đối với xã hội Việt Nam là

- A. công - thương nghiệp chậm phát triển.
- B. tình trạng đói khổ của nhân dân lao động ngày càng trầm trọng.
- C. mâu thuẫn giữa nông dân với địa chủ ngày càng gay gắt.
- D. tư sản dân tộc gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh.

Câu 12. Sự kiện nào đánh dấu phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao?

- A. Cuộc biểu tình của nông dân huyện Hưng Nguyên (Nghệ An).
- B. Phong trào cách mạng rộng lớn khắp cả nước.
- C. Công nhân Việt Nam biểu tình nhân ngày quốc tế lao động.
- D. Thành lập chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Câu 13. Tính quyết liệt trong phong trào đấu tranh của nông dân hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh trong tháng 9/1930 là

- A. đòi giảm sưu thuế.
- B. đấu tranh chính trị.
- C. phản đối chính sách khủng bố của Pháp .
- D. biểu tình có vũ trang.

Câu 14. Kết quả phong trào đấu tranh của nông dân ở hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh là.

- A. Hệ thống chính quyền địch bị tan rã, tê liệt ở nhiều huyện xã.
- B. Thực dân Pháp phải thực hiện giảm tô thuế.
- C. Nông dân được chia lại ruộng đất công.
- D. Nông dân được tự do hội họp, báo chí.

Câu 15. Tổ chức nào thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động, điều hành mọi mặt đời sống xã hội?

- A. Đảng Lập Hiến.
- B. Đoàn Thanh niên phản đế.
- C. Các Xô viết.
- D. Mặt trận Việt Minh.

BÀI 15:

Câu 1: Nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc vận động dân chủ 1936-1939 chấm dứt là

- A. chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- B. Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật.
- C. bọn phản động thuộc địa phản công phong trào cách mạng.
- D. Liên Xô suy yếu do bị Chủ nghĩa đế quốc tấn công.

Câu 2: Tháng 3 - 1938, Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đổi tên thành

- A. Mặt trận Đông Dương
- B. Mặt trận Nhân dân Đông Dương
- C. Mặt trận dân chủ Đông Dương
- D. Mặt trận phản đế Đông Dương

Câu 3. Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936-1939 là

- A. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
- B. bọn phản động Pháp và tay sai.
- C. thế lực phong kiến tay sai cho tư bản Pháp.
- D. tư bản Pháp và Tư sản mại bản.

Câu 4. Nhiệm vụ cụ thể của cách mạng Đông Dương trong những năm 1936-1939 được Đảng ta xác định là chống

- A. hai thế lực đế quốc và phong kiến.
- B. phát xít, chống đế quốc Pháp xâm lược.
- C. phát xít, chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình.
- D. đế quốc Pháp và tay sai phản động, đòi tự do và dân chủ.

Câu 5. Về hình thức và phương pháp đấu tranh trong những năm 1936-1939, Đảng chủ trương

- A. khởi nghĩa vũ trang là chính, kết hợp với đấu tranh chính trị.
- B. đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, công khai và nửa công khai.
- C. bằng lực lượng quần chúng, hạn chế sử dụng bạo lực.
- D. đẩy mạnh đấu tranh nghị trường để hỗ trợ đấu tranh vũ trang.

Câu 6. Phương pháp đấu tranh được Đảng ta xác định trong thời kì 1936 – 1939 là kết hợp đấu tranh

- A. công khai và hợp pháp.
- B. bí mật và bất hợp pháp.
- C. chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 7. Tháng 3/1938 Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương đổi tên thành

- A. Mặt trận dân tộc phản đế Đồng minh.
- B. Hội phản đế Đồng Minh.
- C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 8. Phong trào đấu tranh công khai rộng lớn của quần chúng trong cao trào 1936-1939, mở đầu bằng sự kiện

- A. triệu tập Đông Dương Đại hội.
- B. vận động thành lập Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội.
- C. thành lập các Ủy ban hành động ở nhiều địa phương.
- D. đón phái viên của chính phủ Pháp sang Đông Dương.

Câu 9: Năm 1936, Đảng ta đề ra chủ trương thành lập Mặt trận

- A. thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Dân chủ Đông Dương.
- D. Việt Nam Độc lập Đồng minh.

Câu 10: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng Đông Dương những năm 1936-1939 là

- A. độc lập dân tộc và người cày có ruộng.
- B. đánh đổ thực dân Pháp giành độc lập.
- C. đánh đổ phong kiến, thực hiện cách mạng ruộng đất
- D. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.

BÀI 16:

Câu 1. Một hình thức đấu tranh tiêu biểu và thu hút đông đảo quần chúng tham gia nhất trong thời kì “cao trào kháng Nhật cứu nước” là

- A. các cuộc khởi nghĩa từng phần.
- B. phong trào “Phá kho thóc Nhật giải quyết nạn đói”.
- C. các cuộc biểu tình chống Nhật.
- D. phong trào chiến tranh du kích.

Câu 2. Hội nghị lần 8 (5-1941) Ban chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa lịch sử to lớn như thế nào ?

- A. xác định hình thái khởi nghĩa ở nước ta là đi từ khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa.
- B. chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm.
- C. thông qua Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ của Việt Minh.
- D. hoàn chỉnh chủ trương chiến lược và phương pháp cách mạng được đề ra từ Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11-1939.

Câu 3. Nghị quyết Hội nghị 11-1939 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có ý nghĩa

- A. Đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng – đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Đánh dấu bước chuyển hướng quan trọng – đặt nhiệm vụ giải phóng giai cấp lên hàng đầu.

C. Đoàn kết cách mạng Đông Dương, chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc.

D. Chú trọng đấu tranh vũ trang để giải phóng dân tộc.

Câu 4. Nhiệm vụ nào **không phải** là nhiệm vụ cấp bách của Đảng khi vận động quần chúng tham gia Việt Minh?

A. Xây dựng Hội Văn hóa Cứu quốc.

B. Xây dựng hội Cứu quốc.C. Ra bản đề cương văn hóa Việt Nam.

D. Xây dựng Mặt trận Dân chủ.

Câu 2. Phương pháp đấu tranh chủ yếu trong cách mạng tháng Tám là

A. đấu tranh chính trị.

B. đấu tranh vũ trang.

C. đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang. D. đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang, ngoại giao.

Câu 6. Chính sách vơ vét bóc lột của Pháp - Nhật đã gây ra hậu quả lớn nhất là

A. kinh tế tiêu điều.

B. đời sống nhân dân khó khăn.

C. nông dân phải nhổ lúa, ngô để trồng đay.

D. gần 2 triệu đồng bào chết đói.

Câu 7. Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, thực dân Pháp đã thi hành chính sách kinh tế gì?

A. Câu kết với Nhật để thống trị nhân dân ta.

B. Vơ vét sức người sức của phục vụ chiến tranh.

C. Kinh tế chỉ huy.

D. Sa thải công nhân viên chức.

Câu 8. Hội nghị 11 - 1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định mục tiêu đấu tranh trước mắt là

A. đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập.

B. tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, chia ruộng đất cho dân cày.

C. đánh đổ đế quốc và phong kiến.

D. đánh đổ Nhật – Pháp làm cho Đông Dương độc lập.

Câu 9. Phương pháp đấu tranh được Hội nghị 11 - 1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã đề ra là

A. đấu tranh bí mật, công khai.

B. đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp.

C. hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật.

D. đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.

Câu 10. Hình thức Mặt trận được Đảng chủ trương thành lập năm 1941 là

A. Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

B. Hội phản đế Đồng minh.

C. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 11: Trong Cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân?

A. Xóa nợ, giảm tô.

B. Cơm áo và hòa bình.

C. Chia lại ruộng đất công.

D. Phá kho thóc giải quyết nạn đói.

Câu 12. Khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật” được nêu ra trong

A. Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng 5-1945.

B. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

C. Đại hội quốc dân Tân Trào.

D. Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Câu 13. Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước là

A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Bình.

C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Đà Nẵng.

D. Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

Câu 14 Căn cứ địa cách mạng đầu tiên ở nước ta được thành lập ở

A. Bắc Sơn – Võ Nhai.

B. Cao Bằng.

C. Ba Tơ.

D. Khu giải phóng Việt Bắc.

Câu 15: Câu nói bất hủ “Không có gì quý hơn Độc lập – Tự do” được trích trong văn bản nào?

A. Tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp”- Nguyễn Ái Quốc.

B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” – Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. “Tuyên ngôn Độc lập” - Chủ tịch Hồ Chí Minh.

D. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”- Tổng Bí thư Trường Chinh.

Câu 16: Tại Hội nghị Trung ương Đảng lần VIII (5/1941), Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt Nam là gì?

A. Giải phóng dân tộc.

B. Cách mạng ruộng đất.

C. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

D. Phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 17: Lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước được ban bố trong hoàn cảnh

A. Nhật Bản sắp đầu hàng Đồng minh.

B. Nhật Bản đã đầu hàng Đồng minh.

C. Nhật Bản chuyển giao chính quyền ở Việt Nam cho chính phủ Trần Trọng Kim.

D. Một số địa phương trong cả nước đã giành được chính quyền.

Câu 18. Mặt trận được thành lập trong Hội nghị Trung ương Đảng tháng 11/1939 là

A. Hội phản đế đồng minh Đông Dương.

B. Mặt trận thống nhất dân chủ Đông Dương.

C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

D. Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh.

Câu 19. Nội dung nào **không** là vai trò của mặt trận Việt Minh trong thời kì từ tháng 5-1941 đến tháng 3-1945?

A. Chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng.

B. Chỉ đạo cao trào kháng Nhật cứu nước.

C. Huy động quần chúng tham gia đông đảo vào cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám.

D. Ra chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Câu 20. Những thắng lợi quan trọng nào trong cách mạng tháng Tám đã tác động mạnh đến các địa phương trong cả nước?

A. Hà Nội, Huế.

C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

D. Hà Nội, Huế, Đà Nẵng, Hải Dương.

.....HẾT....

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

BÙI THỊ THỦY